

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỶ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

4. Tên CTQLQ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (TCC)
Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF)
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 10, số 191 phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà
Trung, Hà Nội
Điện thoại: +84 24 3944 6368 Fax: +84 24 3944 6583
Email: IB.Quanlyquy@techcombank.com.vn Website:
<https://www.techcomcapital.com.vn/>
5. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý Quỹ TCEF năm 2021.
6. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày 29/03/2022
tại đường dẫn: <http://www.techcomcapital.com.vn/index.php/category/cong-bo-thong-tin/>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Tài liệu đính kèm

Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG
Người được ủy quyền CBTT



Tổng Giám đốc
Đặng Lưu Dũng

Số:

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO

Tổng kết hoạt động quản lý quỹ năm 2021 (Căn cứ phụ lục số XXV kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC)

Kính gửi : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Thông tin về quỹ:

Tên quỹ:	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Techcom Viết tắt: TCEF
Loại hình quỹ:	Quỹ mở
Mục tiêu đầu tư:	Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập trên cơ sở đánh giá, lựa chọn các tài sản có chất lượng tốt, phân bổ danh mục hợp lý và tối thiểu hóa các rủi ro cho Nhà Đầu tư.
Thời hạn hoạt động:	Không thời hạn
Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio)	Không áp dụng
Chính sách phân chia lợi nhuận:	Việc phân phối lợi nhuận hàng năm dựa trên đề xuất của Ban Đại diện Quỹ và được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua hoặc do Ban Đại diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều lệ Quỹ theo đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ trên cơ sở báo cáo tài chính giữa niên độ đã được kiểm toán của Quỹ xác nhận khả năng có thể phân phối lợi nhuận.
Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành:	27,526,628.32 (thời điểm 31/12/2021)
Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:	Điều lệ quỹ sửa đổi, bổ sung theo quy định pháp luật hiện hành có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.
Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:	Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2020 lần thứ hai của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF) đã nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung sau: Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Quỹ tại tài liệu hợp. Điều 2: Thông qua Báo cáo Ngân hàng giám sát của Quỹ năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đính kèm báo cáo tài chính kiểm toán và được đăng tại website của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương tại địa chỉ: http://www.techcomcapital.com.vn/index.php/category/cong-bo-thong-tin/ . Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán và được đăng tại website của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương tại địa chỉ: http://www.techcomcapital.com.vn/index.php/category/cong-bo-thong-tin/ . Điều 4: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu tư năm tài chính 2020 Quỹ tại tài liệu hợp.

	<p>Điều 5: Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2021 của Quỹ tại tài liệu họp.</p> <p>Điều 6: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán là Công ty TNHH EY Việt Nam thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc 31/12/2021.</p> <p>Điều 7: Thông qua Ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2021 tại tài liệu họp.</p> <p>Điều 8: Thông qua việc điều chỉnh nhiệm kỳ của Ban Đại diện Quỹ như sau:</p> <table border="1" data-bbox="427 555 1292 721"> <thead> <tr> <th></th> <th>Nhiệm kỳ hiện tại</th> <th>Nhiệm kỳ thay đổi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nhiệm kỳ Ban đại diện quỹ</td> <td>2019-2021</td> <td>2019-2023</td> </tr> </tbody> </table> <p>Điều 9: Thông qua việc Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2020 ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định mức Giá dịch vụ Quản lý trong mức tối đa là 1,9%/NAV/năm. - Hiệu lực của việc điều chỉnh Giá dịch vụ Quản Lý sau khi Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt sẽ được Công ty quản lý Quỹ công bố trên trang website. - Trường hợp thay đổi Giá dịch vụ Quản lý vượt mức tối đa nêu trên sẽ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt <p>Điều 10: Thông qua toàn bộ nội dung sửa đổi và bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF) tại tài liệu họp.</p> <p>Điều 11: Nghị quyết Đại hội có hiệu lực từ ngày ký.</p>		Nhiệm kỳ hiện tại	Nhiệm kỳ thay đổi	Nhiệm kỳ Ban đại diện quỹ	2019-2021	2019-2023
	Nhiệm kỳ hiện tại	Nhiệm kỳ thay đổi					
Nhiệm kỳ Ban đại diện quỹ	2019-2021	2019-2023					
<p>Ý kiến nhận xét của ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán.</p>	<p>Xin xem chi tiết tại Mục 4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát.</p>						

2. BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

a. Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ:

- Danh mục đầu tư của Quỹ:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 %	Ngày 31 tháng 12 năm 2020 %	Ngày 31 tháng 12 năm 2019 %
Danh mục chứng khoán	93.36%	86.70%	64.80%
Tiền gửi ngân hàng và chứng chỉ tiền gửi	5.64%	8.01%	33.03%
Tài sản khác	1.00%	5.29%	2.17%
	100%	100%	100%

- Giá trị tài sản ròng của Quỹ:

	Năm 2021	Năm 2020	Năm 2019
Giá trị tài sản ròng của Quý:	549,603,026,323.00	76,016,197,324.00	90,056,247,205.00
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quý	27,526,628.32	5,011,113.91	6,738,680.09
Số lượng Chứng Chỉ Quý đang lưu hành	19,966.23	15,169.52	13,364.07
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị cao nhất trong kỳ:	20,308.80	15,169.52	13,758.23
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị thấp nhất trong kỳ:	14,394.83	9,734.55	12,500.60

- Tổng lợi nhuận của Quý:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Năm 2019
Thu nhập từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn)	43,693,405,520	3,866,228,492	13,133,735,997
Cổ tức được chia	2,944,140,300	2,477,725,223	7,662,281,026
Chênh lệch mua bán chứng khoán	17,653,125,580	4,314,440,065	(6,018,822,693)
Tổng chi phí	(7,022,819,435)	(2,536,206,019)	(4,934,813,793)
Tổng lợi nhuận	57,267,851,965	8,122,187,761	9,842,380,537

- Phân phối lợi nhuận:

	Năm 2021	Năm 2020	Năm 2019
Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị Quý (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo	Không phân phối	Không phân phối	Không phân phối
Thời điểm phân chia lợi nhuận	-	-	-
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quý trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận	-	-	-

- Tỷ lệ chi phí hoạt động và tốc độ vòng quay danh mục của Quý:

	Năm 2021	Năm 2020	Năm 2019
Tỷ lệ chi phí hoạt động	2.10%	3.55%	3.02%
Tốc độ vòng quay danh mục	111.53%	145.62%	186.54%

b. Chỉ tiêu về lợi nhuận của Quý:

Tổng lợi nhuận bình quân của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

Trong thời hạn 12 tháng (1 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập Quỹ tới ngày báo cáo nếu Quỹ hoạt động dưới 1 năm):	57,267,851,965
- Trong thời hạn 36 tháng (3 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập Quỹ tới ngày báo cáo nếu Quỹ hoạt động dưới 3 năm):	75,232,420,263
- Trong thời hạn 60 tháng (5 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập Quỹ tới ngày báo cáo nếu Quỹ hoạt động dưới 5 năm):	29,360,286,657

c. Các chỉ tiêu so sánh khác:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác: phương pháp xác định giá trị tài sản được quy định trong Sổ tay định giá được lập bởi Công ty Quản lý Quỹ, được Ban Đại Diện Quỹ thông qua và kiểm tra, rà soát bởi Ngân hàng giám sát – Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam.

d. Báo cáo đã nêu rõ khuyến cáo rằng các thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

3. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ:

a. Thuyết minh về việc thay đổi Công ty Quản lý quỹ (nếu có): không có.

b. Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư: không áp dụng

c. So sánh kết quả lợi nhuận của Quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị): không áp dụng

d. So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị): không áp dụng

e. Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ

Chiến lược đầu tư của Quỹ được xây dựng linh hoạt theo từng thời kỳ nhằm đạt được mục tiêu đầu tư dựa trên các phân tích, đánh giá về kinh tế vĩ mô, chu kỳ kinh tế và yếu tố thị trường. Tuy nhiên, chiến lược đầu tư của Quỹ không nằm ngoài chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị hay sự kết hợp của cả hai chiến lược này.

Theo đó, chiến lược đầu tư của Quỹ bao gồm nhưng không hạn chế đầu tư vào:

- Nhóm chứng khoán của nhóm công ty đầu ngành hoặc có tiềm năng trở thành các công ty đầu ngành, bao gồm cả cổ phiếu có vốn hóa lớn và trái phiếu được phát hành bởi các công ty có xếp hạng tín dụng cao hoặc được ngân hàng uy tín bảo lãnh;
- Nhóm chứng khoán có tiềm năng tăng trưởng tốt trong dài hạn và/hoặc doanh nghiệp có tính cạnh tranh cao;
- Nhóm chứng khoán có mức định giá hấp dẫn;
- Nhóm chứng khoán có lợi tức cao, ổn định.

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty Quản lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu tư.

f. Đánh giá biến động của thị trường:

Kinh tế vĩ mô

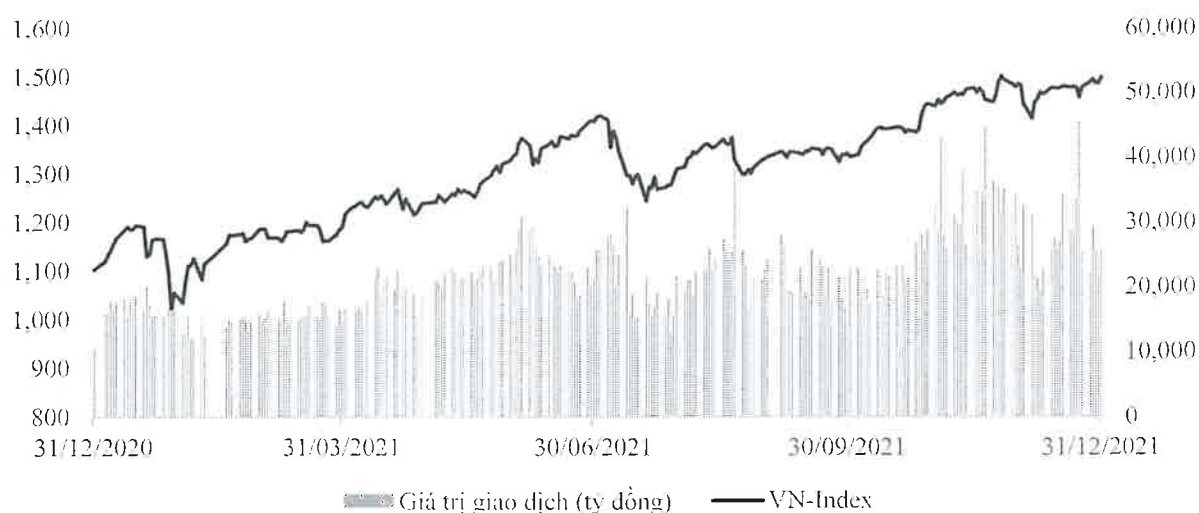
Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2021 tăng 2.6% so với cùng kỳ 2020, trong tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, gây gián cách xã hội kéo dài và ảnh hưởng tiêu cực tới chuỗi cung ứng. Trong cơ cấu GDP, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4.1%, tiếp đến là nông, lâm nghiệp, thủy sản (2.9%) và cuối cùng là dịch vụ (1.2%).

Năm 2021, kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa đạt lần lượt 336.3 tỷ USD (tăng 19% so với cùng kỳ 2020) và 332.3 tỷ USD (tăng 26.5% so với cùng kỳ 2020). Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 4 tỷ USD. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 25.4 tỷ USD và nước ngoài xuất siêu 29.4 tỷ USD. Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 95.6 tỷ USD; Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 109.9 tỷ USD.

CPI bình quân năm 2021 tăng 1.8% so với cùng kỳ 2020, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016. Trong đó, các mặt hàng tăng giá nhiều nhất là xăng dầu, gas, gạo, dịch vụ giáo dục. Ngược lại, một số mặt hàng như thực phẩm, điện, dịch vụ du lịch giảm giá, góp phần kiềm chế tốc độ tăng CPI trong năm 2021.

Năm 2021, mặc dù dịch COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, hoạt động sản xuất kinh doanh đã có những bước phục hồi nhất định và nhu cầu tín dụng của nền kinh tế cũng có sự tăng trưởng tương ứng. Tính đến thời điểm 24/12/2021, tổng phương tiện thanh toán tăng 8.9% so với cuối năm 2020, thấp hơn mức tăng 12.6% cùng kỳ; tăng trưởng huy động vốn và tăng trưởng tín dụng của các tổ chức tín dụng lần lượt đạt 8.4% và 13%, so với mức 12.9% và 12.2% năm 2020 (GSO).

Biến động VN-Index năm 2021



Thị trường chứng khoán

Sau những nhịp rung lắc mạnh trong quý III, VN-Index đã quay trở lại đà tăng giá và bứt phá khỏi ngưỡng 1,400. Trong quý IV/2021, VN-Index có nhiều nỗ lực vượt mốc 1,500 điểm, tuy nhiên chưa thành công. Kết thúc năm 2021, VN-Index đóng cửa ở mức 1,498 điểm, tăng 35.7% so với cuối năm 2020. Phần lớn thời gian trong quý, thanh khoản thị trường ổn định ở khoảng 25,000 – 30,000 tỷ đồng/phiên. Các nhóm ngành tăng giá tốt nhất trong quý IV/2021 gồm bất động sản, chứng khoán, xây dựng,...

g. Hiệu quả hoạt động của Quỹ: Theo báo cáo tài chính của Quỹ đã được kiểm toán, tính đến kỳ báo cáo, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV)/1 đơn vị CCQ của Quỹ tăng 31.62% so với giá trị đầu kỳ báo cáo.

h. Thông tin về việc chia, tách đơn vị Quỹ trong kỳ (nếu có): Không có.

i. Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ Quỹ: Không có.

j. Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Không có.

k. Các thông tin khác (nếu có): Không có

4. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng giám sát phải đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương trong quá trình vận hành và quản lý Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Techcom (“TCEF” hoặc “Quỹ”) đối với các nội dung sau:

a) Thuyết minh về việc thay đổi ngân hàng giám sát (nếu có): từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, Quỹ không thay đổi Ngân hàng giám sát.

b) Việc lưu ký tài sản của quỹ: từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, Quỹ đã thực hiện lưu ký tài sản theo các quy định pháp luật hiện hành.

c) Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch;

Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, hạn mức đầu tư của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với các quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở và văn bản pháp luật liên quan, cụ thể như sau:

➤ Theo Điểm e, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (“Thông tư 98”) quy định cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ mở phải đảm bảo: “Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của quỹ, trừ trường hợp quỹ trái phiếu.” Trường hợp phát sinh sai lệch, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ cho phù hợp với quy định trong thời gian cho phép.

Tại kỳ định giá ngày 08 tháng 11 năm 2021, tỷ lệ đầu tư vào các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ đã thực hiện điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ để đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định trong thời gian cho phép.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã tuân thủ quy định tại Điểm e, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, Quỹ không có bất kỳ hợp đồng vay và cho vay.

d) Việc xác định giá trị tài sản ròng theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch: việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ đã tuân thủ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và các văn bản pháp luật có liên quan.

e) Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch: việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ được tuân thủ theo quy định pháp luật liên quan hiện hành, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, Quỹ đã thực hiện:

- Phát hành thêm chứng chỉ Quỹ: phát hành thêm 52.136.444,90 chứng chỉ Quỹ tương ứng với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 521.364.449.000 đồng.
- Mua lại chứng chỉ Quỹ: mua lại 29.620.930,49 chứng chỉ Quỹ tương ứng với tổng giá trị mua lại theo mệnh giá là 296.209.304.900 đồng.

e) Việc phân chia lợi nhuận của quỹ: từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

5. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN

a. Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của Quỹ:

Chỉ tiêu (từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021)	Số tiền hoặc tỷ lệ
Tổng chi phí ủy quyền trong kỳ (VNĐ)	1,503,184,490
% Tổng chi phí ủy quyền/ Lợi nhuận	2.62%
% Tổng chi phí ủy quyền/ Thu nhập	51.06%
% Tổng chi phí ủy quyền/ Tổng chi phí	21.40%

b. Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của Quỹ: Không có.

c. Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ): Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ

lưu ký, giám sát, quản trị quỹ, Trung tâm Lưu ký Chứng Khoán Việt Nam nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ đại lý chuyên nhượng.

Chỉ tiêu (từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021)	Số tiền hoặc tỷ lệ
Tổng chi phí ủy quyền trong kỳ (VNĐ)	1,503,184,490
Chi phí dịch vụ Đại lý chuyên nhượng	132,000,000
Chi phí dịch vụ lưu ký	363,034,490
Chi phí dịch vụ giám sát	217,800,000
Chi phí dịch vụ quản trị quỹ	790,350,000

d. Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư: Dịch vụ Đại lý chuyên nhượng được ủy quyền cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam. Theo đánh giá của chúng tôi, các đơn vị trên đều là các đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trên thị trường, với đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao, tính chuyên nghiệp trong quá trình cung cấp dịch vụ, có hệ thống phần mềm theo chuẩn quốc tế và các phòng, bộ phận chức năng được thiết lập và hoạt động độc lập... Do đó, khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa của các bên nhận ủy quyền cho Quỹ TCEF được bảo đảm hoạt động thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động Quản lý Quỹ năm 2021 của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương đối với Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF).

Trân trọng./.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Phí Tuấn Thành

